

Số: 2121/XLDK-TCKT
V/v: Công bố giải trình BCTC hợp nhất
6 tháng đầu năm 2019 sau soát xét

Hà Nội, ngày 11 tháng 09 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) xin được giải trình về kết quả và sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019 cụ thể như sau:

1. Về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau soát xét của Tổng công ty:

- Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2019 sau soát xét là: (111,90) tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2019 trước soát xét là: (120,12) tỷ đồng.
- Chênh lệch giảm: (8,22) tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu do: Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty được lập trên cơ sở Báo cáo tài chính của các Công ty con do đó phụ thuộc vào Báo cáo tài chính sau kiểm toán của các đơn vị. Sau khi thực hiện kiểm toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty con có thay đổi, vì vậy trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán của Tổng công ty đã đánh giá lại một số khoản trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi, các khoản đầu tư tài chính của một số đơn vị thành viên Tổng công ty theo chuẩn mực kế toán và Chế độ tài chính hiện hành..

2. Về sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau soát xét 6 tháng đầu năm 2019 so với 6 tháng đầu năm 2018:

- Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2019 sau soát xét là: (111,90) tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2018 sau soát xét là: (113,45) tỷ đồng.
- Chênh lệch giảm: (1,55) tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do: Báo cáo tài chính hợp nhất của PVC được lập trên cơ sở hợp cộng Báo cáo tài chính của các đơn vị, trong 6 tháng đầu năm 2019 mặc dù các đơn vị đều gặp khó khăn, doanh thu, lợi nhuận sụt giảm so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên Tổng công ty cùng các đơn vị tích cực thực hiện triệt để công tác tiết giảm chi phí quản lý.

3. Ý kiến từ chối đưa ra kết luận trên báo cáo kiểm toán:

Ý kiến 1: Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo được lập trên cơ



sở hoạt động liên tục. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, lỗ lũy kế của Tổng Công ty là khoảng 3.746,4 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: khoảng 3.686,4 tỷ VND), nợ phải trả ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn khoảng 351,8 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: khoảng 248,4 tỷ VND). Tổng Công ty đang thiếu hụt vốn lưu động để thanh toán các khoản nợ đến hạn. Các khoản nợ quá hạn thanh toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2019 chủ yếu bao gồm số dư gốc vay khoảng 1.121,9 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: khoảng 1.163,4 tỷ VND). Các yếu tố này dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Tổng Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty phụ thuộc vào kế hoạch thu hồi các khoản công nợ, tái cơ cấu các khoản đầu tư, hoàn thành và quyết toán các công trình đang dở dang để thu hồi tiền, các hỗ trợ tài chính từ các cổ đông và các chủ nợ. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp về khả năng trả nợ của Tổng Công ty cho các khoản nợ đến hạn và đã quá hạn. Do đó, không thể xác định liệu báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo được lập với giả định Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không.

Ý kiến 2: Như trình bày tại Thuyết minh số 8 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Tổng Công ty có số dư khoản cho Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh vay để hỗ trợ vốn sản xuất kinh doanh của Khách sạn Lam Kinh với số tiền là 200 tỷ VND và số dư dự phòng đã trích lập cho khoản phải thu này là khoảng 124,4 tỷ VND. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thể thu thập được các bằng chứng thích hợp liên quan đến giá trị có thể thu hồi của khoản phải thu về cho vay này tại ngày 30 tháng 6 năm 2019. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 3: Như trình bày tại Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 chưa được soát xét của Công ty Cổ phần Bất động sản Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC-Land - Công ty con của Tổng Công ty) được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty với tổng tài sản là khoảng 1.114,7 tỷ VND, nợ phải trả là khoảng 1.097,4 tỷ VND, tổng lỗ sau thuế là khoảng 3,5 tỷ VND. Theo báo cáo tài chính chưa được soát xét của PVC-Land cung cấp, tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, nợ phải trả ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn khoảng 264,4 tỷ VND và lỗ lũy kế khoảng 232,3 tỷ VND ảnh hưởng tới khả năng hoạt động liên tục của PVC-Land. Giả định PVC-Land hoạt động liên tục có phù hợp hay không phụ thuộc vào khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của công ty này. Tổng Công ty chưa đánh giá được ảnh hưởng của giả định PVC-Land hoạt động liên tục có phù hợp hay không đến báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề trên đến báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

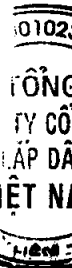
Ý kiến 4: Như trình bày tại Thuyết minh số 11 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú (công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí – công ty con của Tổng Công ty) là chủ đầu tư dự án Chung cư cao tầng Mỹ Phú (“Chung cư”). Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú chưa tiến hành phân bổ giá trị

tầng hầm để xe thuộc Chung cư (đang được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang tại ngày 30 tháng 6 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018 với số tiền khoảng 58,9 tỷ VND) vào giá vốn của hàng hóa bất động sản đã bán ra trong các năm phát sinh tương ứng với diện tích tầng hầm sở hữu chung của chủ sở hữu Chung cư. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thể thu thập được các bằng chứng thích hợp về diện tích tầng hầm sở hữu chung của chủ sở hữu Chung cư và diện tích tầng hầm sở hữu riêng của chủ đầu tư nên không có đủ cơ sở để xác định số liệu cần thiết phải điều chỉnh cho các khoản mục “Hàng tồn kho”, “Lỗi lũy kế” trên bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Ý kiến 5: Như trình bày tại Thuyết minh số 11 và Thuyết minh số 17 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, số dư chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 và dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1 có giá gốc lần lượt là khoảng 249,7 tỷ VND và 25,8 tỷ VND. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Tổng Công ty đang làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để xem xét điều chỉnh giá trị phát sinh chưa lường hết của dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 và để nghiệm thu, quyết toán chi phí của Tổng Công ty thực hiện tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của các chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang nêu trên tại ngày 30 tháng 6 năm 2019. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 6: Như trình bày tại Thuyết minh số 20 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Tổng Công ty có một số khoản góp vốn vào đơn vị khác đang được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ với tổng giá trị ghi sổ và tổng giá trị dự phòng cho các khoản đầu tư này lần lượt là khoảng 49,7 tỷ VND và khoảng 18,2 tỷ VND. Tổng Công ty chưa đánh giá được hết sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư nêu trên. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp liên quan đến sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này cũng như không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng cần phải trích lập. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 7: Như trình bày tại Thuyết minh số 21 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, số dư khoản đầu tư góp vốn của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (Công ty con của Tổng Công ty) vào dự án “Tổ hợp nhà ở kết hợp dịch vụ siêu thị và văn phòng làm việc tại số 28, đường Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội” (Dự án Dolphin Plaza) là khoảng 37,1 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: khoảng 37,1 tỷ VND). Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này hay không do Dự án Dolphin Plaza chưa bán được hết các căn hộ và chưa được quyết toán để phân chia kết quả đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký kết. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không.



Ý kiến 8: Như trình bày tại Thuyết minh số 11 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, thành phẩm bất động sản tồn kho của Tổng Công ty bao gồm công trình Chung cư thuộc Dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình với giá trị ghi sổ khoảng 38 tỷ VND. Tổng Công ty chưa đánh giá được sự suy giảm giá trị cũng như chưa ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được của công trình này. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được các bằng chứng thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là thành phẩm bất động sản nêu trên, cũng như không thực hiện được các thủ tục khác để đánh giá về giá trị dự phòng cần phải trích lập. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh khoản mục “Hàng tồn kho” và “Dự phòng giảm giá hàng tồn kho” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019 hay không.

Ý kiến 9: Như trình bày tại Thuyết minh số 27 và Thuyết minh số 42 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Tổng Công ty đã thực hiện hoàn nhập dự phòng nghĩa vụ nợ phải trả liên quan đến thư bảo lãnh cho Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (PVC-SG) vay vốn tại một tổ chức tín dụng với số tiền khoảng 99,9 tỷ VND trong năm 2016. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Tổng Công ty vẫn đang làm việc với PVC-SG và tổ chức tín dụng để giải tỏa nghĩa vụ bảo lãnh. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá cơ sở cho việc hoàn nhập dự phòng nghĩa vụ nợ phải trả liên quan đến thư bảo lãnh của Tổng Công ty cho PVC-SG nêu trên. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các khoản mục có liên quan hay không.

Liên quan đến việc hoàn nhập dự phòng đối với nghĩa vụ bảo lãnh của Tổng công ty (PVC) đối với khoản vay của PVC SG:

Trong năm 2016, Tổng Công ty đã rà soát các thư bảo lãnh và đánh giá nghĩa vụ bảo lãnh của Tổng Công ty tại thư bảo lãnh cho Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (PVC-SG) vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đại Dương - Chi nhánh Sài Gòn (nay là Ngân hàng TNHH MTV Đại Dương (Oceanbank) - Chi nhánh Sài Gòn) có sự thay đổi với các lý do cụ thể như sau:

- Ngày 18 tháng 8 năm 2016, PVC-SG gửi Công văn số 58/XLTKSG gửi Tổng Công ty báo cáo một số nội dung liên quan đến tài sản đảm bảo cho khoản vay ủy thác và tình hình làm việc với Oceanbank. Theo đó, ngày 10 tháng 8 năm 2016, Oceanbank - Chi nhánh Sài Gòn đã gửi cho PVC-SG công văn số 784/2016/CV-CNSG trả lời phương án xử lý nợ của PVC-SG. Tại công văn này, Oceanbank - Chi nhánh Sài Gòn đã chấp thuận cho PVC-SG thực hiện phương án đầu tư kinh doanh Dự án Khu dân cư phát triển đô thị khu vực 2 và 3, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (Dự án Vị Thanh) cũng như giải chấp từng phần tài sản đảm bảo để PVC-SG bán hàng/bán tài sản để tạo nguồn trả nợ cho Oceanbank và PVC-SG trả toàn bộ dư nợ gốc (khoảng 148 tỷ VND) chậm nhất ngày 30 tháng 9 năm 2019. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá điều này đồng nghĩa với việc dư nợ gốc vay đã được cơ cấu lại và gia hạn trả nợ. Điều kiện để thực hiện phương án trả nợ là: (i) PVC-SG cung cấp đầy đủ các văn bản của các cấp có thẩm quyền liên quan đến phê duyệt phương án tiếp tục triển khai Dự án Vị Thanh để trả nợ cho Oceanbank; (ii) đơn vị thi công và đơn vị bán hàng mở tài khoản thanh toán tại Oceanbank; (iii) toàn bộ doanh thu bán hàng, bán tài sản phải chuyển về tài khoản chuyên dụng mở tại Oceanbank - Chi nhánh Sài Gòn,

PVC-SG đồng ý cho Oceanbank được quyền trích tiền từ tài khoản chuyên dụng để thu nợ; (iv) PVC-SG ký văn bản thỏa thuận về phương thức xử lý tài sản đảm bảo theo yêu cầu của Oceanbank. Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng này, cụ thể là trong quý 4/2016 PVC-SG đã trả được 5,5 tỷ VND/148 tỷ VND nợ gốc; đồng thời PVC-SG thực hiện rất tốt phương án mà Oceanbank - Chi nhánh Sài Gòn đưa ra. Mặt khác, PVC-SG và Oceanbank - Chi nhánh Sài Gòn đang hợp tác rất chặt chẽ với nhau để tạo dòng tiền trả nợ cho ngân hàng. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá đây là thông tin mới và rất quan trọng, thể hiện sự cố gắng của các bên trong quá trình giải quyết khoản nợ vay này.

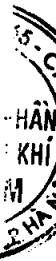
- PVC-SG cũng đã có tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay tại Oceanbank – Chi nhánh Sài Gòn là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là một phần tài sản hình thành trong tương lai tại Dự án Vị Thanh theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0068/HĐTC/OCEANBANK03 ngày 30 tháng 8 năm 2012 ký giữa PVC-SG và Oceanbank - Chi nhánh Sài Gòn.

- Tổng Công ty đã thực hiện nhờ tư vấn và nhận được Thư tư vấn số 549 lw.ndv/ntn/01-01 ngày 30 tháng 8 năm 2016 của Công ty Tư vấn Luật Bizconsult với kết luận như sau: (i) nghĩa vụ bảo lãnh của Tổng Công ty theo thư bảo lãnh và thư gia hạn bảo lãnh cho PVC-SG đã chấm dứt hiệu lực kể từ sau ngày 30 tháng 8 năm 2012; (ii) không có đủ cơ sở pháp lý để yêu cầu Tổng Công ty thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo văn bản yêu cầu ngày 24 tháng 5 năm 2012 của Oceanbank - Chi nhánh Sài Gòn và đã hết thời hiệu khởi kiện yêu cầu Tổng Công ty thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo thư gia hạn bảo lãnh. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá thông tin này cùng với việc khoản vay của PVC-SG được gia hạn có thể khẳng định rằng Tổng Công ty chưa xuất hiện nghĩa vụ nợ ở thời điểm hiện tại.

- Việc trích lập một khoản dự phòng phát sinh từ một nghĩa vụ liên đới liên quan đến bảo lãnh vay vốn chưa có chuẩn mực kế toán quy định rõ ràng. Do đó, Tổng Công ty đang: (i) vận dụng nguyên tắc thận trọng trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 01 – Chuẩn mực chung để thực hiện trích lập dự phòng cho các khoản bảo lãnh, theo đó, nguyên tắc thận trọng đòi hỏi “*phải lập các khoản dự phòng nhưng không được lập quá lớn*” và (ii) áp dụng theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính quy định “*nghiêm cấm doanh nghiệp lợi dụng việc trích lập dự phòng để tính thêm vào chi phí các khoản dự phòng không có đủ căn cứ nhằm làm giảm nghĩa vụ nộp ngân sách*”. Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng này, Tổng Công ty đã trích lập khoảng 137,9 tỷ VND/237,8 tỷ VND dự nợ bảo lãnh quá hạn (chiếm 57,98%), theo đó, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá khoản dự phòng này là hợp lý và đảm bảo nguyên tắc thận trọng.

Mặt khác, trên báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Tổng Công ty đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán, khoản dự phòng nghĩa vụ nợ phải trả liên quan đến thư bảo lãnh của Tổng Công ty cho PVC-SG vay vốn tại Oceanbank – Chi nhánh Sài Gòn đã được Tổng Công ty hoàn nhập 100% giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (với số tiền khoảng 50 tỷ VND) và ý kiến của kiểm toán viên về báo cáo tài chính riêng này là ý kiến chấp nhận toàn phần được thể hiện cụ thể tại Báo cáo kiểm toán số 976/VN1A-HN-BC ngày 30 tháng 3 năm 2015.

Trên các cơ sở các lý do và nội dung đã trình bày ở trên, Hội đồng thẩm định các khoản trích lập dự phòng năm 2016 của Tổng Công ty đã đánh giá đồng ý việc hoàn nhập dự phòng cho nghĩa vụ nợ phải trả liên quan đến thư bảo lãnh khoản vay của



PVC-SG tại Oceanbank - Chi nhánh Sài Gòn với số tiền khoảng 99,9 tỷ VND và ghi giảm chi phí tài chính (trình bày tại Thuyết minh số 34).

Việc hoàn nhập dự phòng nêu trên theo đánh giá của PVC là phù hợp với các chuẩn mực kế toán và quy định hiện hành. Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán Deloitte nêu trong báo cáo là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá cơ sở cho việc hoàn nhập dự phòng nghĩa vụ nợ phải trả liên quan đến thu bảo lãnh của Tổng Công ty cho PVC-SG nêu trên. Do đó, kiểm toán viên không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các khoản mục có liên quan hay không.

4. Về những vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán viên đưa ra tại BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2019:

Kiểm toán viên đã đưa ra các điểm cần nhấn mạnh trong báo cáo kiểm toán theo chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 706, Tổng công ty PVC khẳng định rằng các điểm cần nhấn mạnh trên báo cáo này không phải là các điểm ngoại trừ. Các điểm cần nhấn mạnh này cũng không phải là phần hạn chế phạm vi kiểm toán, do Tổng công ty đã cung cấp đầy đủ toàn bộ các chứng từ cần thiết cho kiểm toán viên để kiểm toán viên có cơ sở đánh giá các vấn đề liên quan đến các điểm cần nhấn mạnh này. Các điểm nhấn mạnh này đưa ra để hướng người đọc lưu ý hơn đối với các vấn đề đã được trình bày trong Báo cáo Tài chính. Đồng thời các điểm cần nhấn mạnh này không phải là các sự kiện để kiểm toán viên cho rằng báo cáo tài chính không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 30/06/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

5. Để khắc phục khó khăn và giảm lỗ lũy kế trong thời gian tới, Ban lãnh đạo PVC đã có định hướng và giải pháp khắc phục như sau:

Ban lãnh đạo PVC nhận thức rõ PVC đang gặp khó khăn và đã từng bước vượt qua. Do vậy, cùng với sự ủng hộ của Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn, PVC đã rất tích cực trong việc rà soát, xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm từng bước tháo gỡ khó khăn, khôi phục và ổn định hoạt động SXKD. Một số giải pháp trong thời gian tới, cụ thể như sau:

- Quyết liệt trong công tác điều hành thi công trên tất cả các công trình/dự án mà PVC và các đơn vị trong PVC thực hiện;

- Tích cực thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu để tìm kiếm và bổ sung nguồn việc;

- Tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc tổng thể PVC theo đúng định hướng được Tập đoàn phê duyệt, theo hướng công ty Mẹ trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây lắp, thực hiện vai trò định hướng hoạt động cho các công ty trực thuộc, thoái toàn bộ vốn đầu tư tại các đơn vị không thuộc chuỗi ngành nghề hoạt động chính của PVC; nâng cao vai trò quản lý, giám sát và điều hành hoạt động SXKD đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của PVC;

- Quyết liệt trong công tác rà soát, đối chiếu và thu hồi công nợ, xây dựng kế hoạch chi tiết việc thu hồi và xử lý công nợ cho từng tháng, từng quý, nhằm thu hồi vốn đảm bảo hoạt động SXKD, giảm tối đa chi phí tài chính do bị chiếm dụng vốn;

- Tích cực làm việc với Tập đoàn/đơn vị thành viên Tập đoàn và các cơ quan quản lý nhà nước để đẩy nhanh việc phê duyệt các chi phí phát sinh tại các dự án mà PVC đang tham gia;

- Chủ động và tích cực làm việc với các Ngân hàng/TCTD để cơ cấu lại các khoản nợ, đàm phán giảm lãi suất vay vốn và thu xếp đủ vốn phục vụ hoạt động SXKD trong thời gian tới.

Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban kiểm soát (b/c);
- TGD (b/c);
- Website PVC;
- Bộ phận Công bố thông tin;
- Lưu VT, TCKT.



Lương Đình Chính

